

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1596/2024/HNST ngày 16/12/2024 về việc: “Ly hôn”, giữa:

-Nguyên đơn: Bà Trần T.T.

Địa chỉ: Số 93/39/2 Đường số 9, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Số 950/45 đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Ông Bùi Trọng H.

Địa chỉ: Số 93/39/2 Đường số 9, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 212; Điều 213 và khoản 4, Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

-Nguyên đơn: Bà Trần T.T.

Địa chỉ: Số 93/39/2 Đường số 9, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Số 950/45 đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Ông Bùi Trọng H.

Địa chỉ: Số 93/39/2 Đường số 9, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần T.T và ông Bùi Trọng H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 258/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 21/11/2018 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này).

-Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Ngọc T.M, sinh ngày 25/12/2020 và Bùi Gia K, sinh ngày 21/5/2023. Hai bên thỏa thuận giao cho bà Trần T.T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà T.T không yêu cầu ông Bùi Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên chịu ½. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần T.T về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, bà Trần T.T đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho bà T.T số tiền chênh lệch 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056931 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận G, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận G, Tp.HCM;
- UBND Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

